

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: **119** / TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **11** tháng 01 năm 2021

V/v nâng cao hiệu lực kiểm tra,
kiểm soát hải quan

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

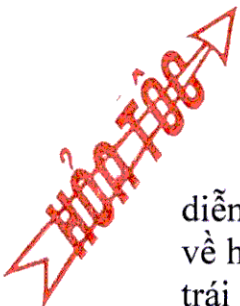
Thời gian qua, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế có nhiều diễn biến phức tạp, các đối tượng lợi dụng việc không phải khai thông tin trước về hàng hóa để tập kết hàng hóa tại cửa khẩu biên giới đường bộ chờ vận chuyển trái phép, thâm lậu vào nội địa; nhập khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; nhập khẩu hàng không đúng với khai hải quan về chủng loại, số lượng, trị giá,... (các mặt hàng tiêu dùng, hàng bách hóa, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, linh kiện xe đạp, xe máy,... nhập khẩu), hàng hóa thuộc diện cấm nhập khẩu; tự ý tiêu thụ hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan (hàng quá cảnh, kinh doanh tạm nhập tái xuất).

Để kịp thời thu thập, phân tích thông tin phương tiện vận tải, hàng hóa nhập khẩu trước khi về đến cửa khẩu biên giới hỗ trợ cơ quan hải quan giải quyết nhanh thủ tục hải quan nhằm tạo thuận lợi thương mại, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa và tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới, đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu sắp tới, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật hải quan, pháp luật về thuế và các quy định khác có liên quan, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khai báo thông tin trước khi hàng hóa đến cửa khẩu biên giới đường bộ, đường thủy nội địa (trừ trường hợp phương tiện vận tải thủy đã thực hiện thủ tục hải quan xuất cảnh, nhập cảnh theo Điều 79 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP):

1. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu biên giới đường bộ, đường thủy nội địa:

a) Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật Hải quan, yêu cầu chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền thông báo cho cơ quan hải quan thông tin về phương tiện vận tải, hàng hóa nhập khẩu trước khi đưa hàng hóa vào lãnh thổ Việt Nam bao gồm các chỉ tiêu thông tin tại Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (BKTTHH/2021/NK) đính kèm công văn này thông qua Hệ thống. Trường hợp hệ thống chưa hỗ trợ thì nộp 01 bản chính Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu cho Chi cục Hải quan cửa khẩu. Cơ quan hải quan giải quyết ngay thủ tục cho phương tiện vận tải, hàng hóa đưa vào khu vực cửa khẩu đã có đầy đủ các thông tin về phương tiện vận tải, hàng hóa nhập khẩu nêu trên.



Chi cục Hải quan cửa khẩu mở Sổ đăng ký Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu để cấp số Bản kê các lô hàng nhập khẩu theo thứ tự từng năm (gồm các thông tin: Tên người khai, số Bản kê, ngày đăng ký, ghi chú...).

b) Tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu:

- Khi người khai nộp Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu: Công chức hải quan tiếp nhận kiểm tra các nội dung khai báo tại Bản kê, đảm bảo các chỉ tiêu thông tin và nội dung khai thì ghi số và xác nhận tiếp nhận Bản kê vào ô Công chức hải quan tiếp nhận (ghi rõ thời gian tiếp nhận). Trường hợp không đầy đủ các chỉ tiêu thông tin hoặc khai chung chung, không khai chi tiết tên hàng thì đề nghị người khai hải quan khai bổ sung.

- Khi hàng hóa đến cửa khẩu và vận chuyển vào lãnh thổ Việt Nam: Công chức hải quan đối chiếu thực tế thông tin về phương tiện trên Bản kê, nếu phù hợp thì xác nhận vào ô Công chức giám sát hải quan tại cửa khẩu (ghi rõ thời gian hàng đi qua cửa khẩu) và chuyển cho công chức giám sát hải quan tại kho, bãi, địa điểm tập kết để giám sát.

- Khi hàng hóa vận chuyển đến kho, bãi, địa điểm tập kết tại cửa khẩu đường bộ: Công chức hải quan đối chiếu với Bản kê thông tin hàng nhập khẩu, nếu phù hợp thì xác nhận hàng đến vào ô Công chức giám sát hải quan tại địa điểm tập kết (ghi rõ thời gian hàng đến); công chức hải quan giám sát tại kho, bãi, địa điểm tập kết lưu bản chính và chuyển 01 bản sao Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu cho người khai để chuyển cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu với bộ hồ sơ hải quan nhập khẩu đối với trường hợp lô hàng phải kiểm tra thực tế.

c) Tại các khu vực cửa khẩu, kho, bãi có sử dụng cân điện tử, Chi cục Hải quan yêu cầu người vận chuyển điều khiển phương tiện qua cân và xác nhận trọng lượng trên Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp trọng lượng hàng hóa chuyên chở trên phương tiện vận tải có chênh lệch bất thường với trọng lượng hàng hóa đã khai trên Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu thì yêu cầu đưa vào khu vực riêng để giám sát chặt chẽ và chờ làm tiếp thủ tục.

d) Thông báo và hướng dẫn người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm tập kết tại cửa khẩu biết nội dung hướng dẫn nêu trên để thống nhất thực hiện.

2. Cục Quản lý rủi ro, Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố phân tích, lựa chọn các lô hàng có dấu hiệu rủi ro, dấu hiệu vi phạm để thực hiện soi chiếu trước khi chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền đưa hàng hóa, phương tiện vào khu vực giám sát tại cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020 của Tổng cục Hải quan.

3. Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Đội kiểm soát hải quan tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các cửa khẩu, lối mở để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và bắt giữ các trường hợp vận chuyển trái

phép hàng hóa qua biên giới, không khai báo với cơ quan hải quan để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian thực hiện thông báo thông tin về phương tiện vận tải, hàng hóa nhập khẩu thực hiện trên Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu: Áp dụng cho các lô hàng đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ 0 giờ ngày 20/01/2021.

II. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng bách hóa, hàng tiêu dùng nhập khẩu

1. Đối tượng áp dụng: Hàng hóa nhập khẩu là hàng bách hóa, hàng tiêu dùng theo loại hình nhập kinh doanh tiêu dùng (mã loại hình A11, A12).

2. Khai hải quan:

Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan theo Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, đồng thời gửi đầy đủ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

3. Về phân luồng kiểm tra hải quan:

Áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ kiểm tra 100%) đối với danh mục hàng bách hóa, hàng tiêu dùng nhập khẩu có rủi ro cao trên cơ sở kết quả đánh giá tuân thủ, phân loại mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp và danh sách doanh nghiệp trọng điểm nhập khẩu hàng bách hóa, tiêu dùng có rủi ro cao từ kết quả phân tích đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm.

4. Cơ quan hải quan chỉ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan sau khi người khai hải quan nộp, xuất trình đầy đủ bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan. Trường hợp chưa gửi các chứng từ kèm tờ khai hải quan qua Hệ thống thì yêu cầu người khai hải quan gửi bổ sung trước khi kiểm tra hồ sơ hải quan.

5. Kiểm tra hồ sơ hải quan:

Công chức hải quan thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và hướng dẫn tại Điều 7 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2016 của Tổng cục Hải quan, kiểm tra tính hợp lệ, đối chiếu thông tin khai trên tờ khai hải quan với bộ hồ sơ hải quan, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ của các thông tin khai trên tờ khai hải quan phải đầy đủ, đúng hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC), sự phù hợp của thông tin khai với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan.

b) Kiểm tra tên hàng hóa:

Việc khai tên hàng trên tờ khai hải quan phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định và các yếu tố phục vụ cho việc phân loại hàng hóa, áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chính sách thuế và xác định trị giá hải quan, kiểm tra, giám sát hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tên hàng khai báo phải phù hợp với các thông tin về tên hàng trên các chứng từ khác có trong bộ hồ sơ hải quan. Trường hợp việc khai tên hàng không đầy đủ, công chức hải quan đề nghị người khai hải quan bổ sung hoặc chuyển kiểm tra thực tế để xác định.

c) Kiểm tra số lượng, trọng lượng: Kiểm tra đối chiếu thông tin về lượng hàng trên tờ khai hải quan với thông tin về lượng hàng trên hóa đơn thương mại và vận đơn hoặc Bản khai thông tin hàng hóa nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu (nếu có) và các thông tin khác về lượng hàng nếu có (thông tin về lượng hàng từ người vận chuyển, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm, trọng lượng khi qua cân điện tử,...)

d) Kiểm tra mã số HS:

Mã số HS khai báo trên tờ khai hải quan phải phù hợp với tên hàng, mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan và mã số tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng tương ứng. Trường hợp có nghi vấn người khai hải quan khai báo không đầy đủ, chính xác mô tả hàng hóa, mã số HS thì đề xuất chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu phân tích, phân loại để xác định chính xác mã số HS.

đ) Kiểm tra trị giá:

Căn cứ tên hàng và trị giá khai báo, công chức kiểm tra hồ sơ so sánh mức giá khai báo với mức giá hàng giống hệt, tương tự trong các nguồn dữ liệu giá của cơ quan hải quan để xác định hàng hóa có thuộc diện nghi vấn mức giá và thực hiện theo Quy trình kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá ban hành kèm theo Quyết định 1810/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, trong đó lưu ý:

- Tên hàng phải đầy đủ, chi tiết ký mã hiệu, nhãn hiệu, phải thể hiện được các đặc trưng cơ bản về hàng hóa (như: cấu tạo, vật liệu cấu thành, thành phần, hàm lượng, công suất, kích cỡ, kiểu dáng, công dụng, nhãn hiệu,...) để xác định được các yếu tố ảnh hưởng, liên quan đến trị giá hải quan của hàng hóa; nhãn hiệu hàng hóa phải được phiên âm ra tiếng Việt Nam hoặc chữ La tinh.

- Đơn vị tính phải theo đơn vị đo lường phù hợp với tính chất loại hàng (như: m, kg, cái). Trường hợp sử dụng đơn vị tính không định lượng được rõ ràng (như: thùng, hộp, bao) thì tại tên hàng phải mô tả đơn vị quy đổi tương đương (như: thùng có bao nhiêu hộp, mỗi hộp bao nhiêu kg).

e) Kiểm tra xuất xứ, yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/8/2019 của Tổng cục Hải

quan về kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền SHTT, chuyển tải bất hợp pháp.

6. Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ và các thông tin thu thập được trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, cơ quan hải quan thực hiện chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa đối với các trường hợp sau:

- Có dấu hiệu nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

- Có dấu hiệu gian lận, rủi ro về chủng loại, chất lượng, số lượng, trọng lượng, mã số, trị giá, xuất xứ, sở hữu trí tuệ,.

- Giá trị hàng hóa, số tiền thuế phải nộp không phù hợp với trọng lượng, chủng loại (ví dụ: Tờ khai có nhiều chủng loại hoặc trọng lượng lớn, lượng hàng tương đương với 01 container 20' (có sức chứa khoảng 33m³ hàng hoặc từ 20 - 25 tấn) nhưng số tiền thuế phải nộp theo khai báo thấp hơn số tiền thuế trung bình của một container 20' hàng hóa tương tự đã được cơ quan hải quan kiểm tra, xác định).

- Lô hàng có nhiều chủng loại, nhưng mục đích sử dụng khác nhau (như: hàng dùng trong dân dụng, dùng trong cơ khí, công nghiệp,...).

- Trọng lượng hàng hóa khai trên tờ khai hải quan ít hơn so với sức chứa của container tiêu chuẩn hoặc tải trọng của phương tiện vận tải (ví dụ: lượng hàng khai là 10 tấn chứa trong 01 container 20', nhưng sức chứa của container 20' được tối đa là 33m³, với trọng lượng trung bình khoảng 20 - 25 tấn, tùy theo loại hàng hóa mà lượng có thể cao hay thấp hơn).

7. Kiểm tra thực tế

- Đối với lô hàng đã được hệ thống phân luồng đỏ khi kiểm tra thực tế, công chức hải quan lưu ý làm rõ các nghi vấn theo chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống, các dấu hiệu nghi vấn do công chức kiểm tra hồ sơ hải quan chuyển đến và các nội dung khác theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) và hướng dẫn tại Điều 8 Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2016 của Tổng cục Hải quan.

- Việc kiểm tra thực tế hàng hóa được thực hiện bởi công chức hải quan theo chỉ dẫn trên hệ thống và thực hiện tại các khu vực có lắp đặt camera giám sát (trường hợp tại địa điểm kiểm tra, tập kết hàng hóa đã được lắp đặt).

- Khi kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức hải quan lưu ý kiểm tra các thông tin về lượng hàng, chủng loại hàng hóa, nhãn hiệu, quy cách đóng gói, đối chiếu với Bản lược khai hàng hóa, Bản khai thông tin hàng hóa nhập khẩu, tờ khai hải quan và các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan nếu thấy việc đóng gói không đồng nhất, việc sắp xếp hàng hóa trên phương tiện không hợp lý, thể tích kiện hàng không phù hợp với thể tích chứa hàng trên phương tiện,... thì thực hiện kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng.

- Kiểm tra lượng hàng: Kiểm tra đối chiếu thực tế hàng hóa so với thông tin về lượng hàng khai trên tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu, các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan (như: vận đơn hoặc bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu) và trọng lượng cân khi đưa hàng vào kho, bãi, địa điểm (nếu đã cân trọng lượng trước) để xác định hàng hóa thực nhập có phù hợp với nội dung khai (chủng loại hàng hóa, số lượng từng loại hàng, tổng trọng lượng cả lô hàng,...)

Việc kiểm đếm số lượng, chủng loại hàng hóa phải được thực hiện chi tiết, toàn diện theo đúng chỉ dẫn trên hệ thống hoặc quyết định của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.

8. Xử lý kết quả kiểm tra:

a) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đúng khai hải quan, Chi cục Hải quan thực hiện thông quan, giải phóng hàng hóa theo quy định.

b) Trường hợp kiểm tra phát hiện hàng hóa nhập khẩu thuộc diện cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, xuất xứ, hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép nhập khẩu nhưng không có giấy phép thì xử lý theo quy định, đồng thời chuyển thông tin cho lực lượng kiểm soát, chống buôn lậu của Cục Hải quan tiến hành điều tra, xác minh đối với các lô hàng nhập khẩu trước đó và chỉ đạo chuyển luồng kiểm tra đối với các lô hàng nhập khẩu tiếp theo của doanh nghiệp.

c) Trường hợp thông tin khai báo sai tên hàng, mã số, thuế suất, trị giá, số lượng,... làm ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp, nhưng chưa đến mức độ xem xét xử lý hình sự thì cơ quan hải quan tiến hành xử lý vi phạm và ấn định số tiền thuế phải nộp bổ sung nếu người khai hải quan không khai bổ sung.

Sau khi hoàn thành việc xử lý, Chi cục Hải quan rà soát các tờ khai hải quan nhập khẩu trước đó của cùng người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu hoặc mặt hàng khai báo giống hệt để tiến hành kiểm tra, xác minh sau thông quan, trường hợp phát hiện có dấu hiệu buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại thì chuyển Đội Kiểm soát hải quan hoặc Chi cục Kiểm tra sau thông quan để điều tra, xác minh làm rõ.

9. Giám sát hải quan

a) Trong quá trình giám sát hàng hóa đưa vào khu vực kho, bãi tại cửa khẩu đường bộ, cảng biển, công chức hải quan căn cứ Bản lược khai hàng hóa, Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu với thực tế phương tiện vận chuyển, thông tin trên tờ khai hải quan nhập khẩu (đã đăng ký trên hệ thống) nếu có dấu hiệu gian lận về số lượng, trọng lượng, chủng loại (ví dụ: trọng lượng hàng hóa trên Bản lược khai, Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu ít hơn so với trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên phương tiện vận tải khi qua cân điện tử, hàng hóa nhiều chủng loại hơn so với Bản kê, Bản lược khai,...) thì kiểm tra thực tế ngay tại cửa khẩu hoặc niêm phong bằng seal điện tử, chuyển thông tin nghi vấn cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai (trường hợp hàng hóa đăng ký tờ khai tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu) để thực hiện kiểm tra thực tế.

b) Khi hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu đường bộ, công chức hải quan thực hiện các công việc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52c Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và ghi rõ loại phương tiện, biển kiểm soát của phương tiện vận chuyên hàng hóa qua khu vực giám sát trên hệ thống hoặc danh sách container, danh sách hàng hóa.

c) Thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin hàng hóa đưa ra khu vực giám sát với các thông tin do doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm hoặc doanh nghiệp vận chuyên cung cấp để kịp thời phát hiện các trường hợp gian lận, trốn thuế (khai sai tên hàng, lượng hàng, khai thiếu hàng hóa...) và xử lý theo quy định.

10. Kiểm soát, chống buôn lậu đối với hàng bách hóa, hàng tiêu dùng nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ, đường biển

a) Cục Điều tra chống buôn lậu chỉ đạo các Đội Kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội kiểm soát chống buôn lậu tăng cường tuần tra kiểm soát, nắm chắc địa bàn, lập hồ sơ nghiệp vụ (sưu tra, điều tra nghiên cứu nắm tình hình) đối với các đối tượng kinh doanh xuất nhập khẩu, vận chuyên các mặt hàng là hàng bách hóa, hàng tiêu dùng để kịp thời phát hiện những phương thức, thủ đoạn, lợi dụng đưa phương tiện xuất nhập cảnh chứa hàng hóa không thực hiện khai báo thông tin hàng hóa nhập khẩu; các lô hàng/tờ khai nhập khẩu hàng bách hóa, tiêu dùng đã thông quan, giải phóng hàng có dấu hiệu vi phạm nhằm mục đích buôn lậu, trốn thuế.

Áp dụng các biện pháp trinh sát, kiểm tra, giám sát kết hợp với quy trình khi làm thủ tục hải quan để phối hợp với Chi cục Hải quan lựa chọn kiểm tra thực tế hoặc ra quyết định khám xét các lô hàng nhập khẩu có dấu hiệu rủi ro cao thuộc diện cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, xuất xứ, hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép nhập khẩu nhưng không có giấy phép.

b) Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Đội Kiểm soát hải quan, Chi cục/bộ phận kiểm tra sau thông quan thực hiện rà soát tất cả các tờ khai nhập khẩu hàng bách hóa, tiêu dùng theo loại hình nhập kinh doanh (mã loại hình A11, A12) đã thông quan, giải phóng hàng:

- Trường hợp có dấu hiệu nghi vấn trong lô hàng nhập khẩu có mặt hàng không khai hải quan, mặt hàng thuộc diện cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, xuất xứ, hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép nhập khẩu nhưng không có giấy phép thì dừng đưa hàng qua khu vực giám sát để kiểm tra, làm rõ và xử lý theo quy định, đồng thời báo cáo Tổng cục Hải quan xem xét trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân cán bộ công chức có liên quan.

- Trường hợp phát hiện trong lô hàng nhập khẩu có mặt hàng không khai hoặc khai không đúng mã số HS, thuế suất, số lượng, chủng loại, trị giá,... làm ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp, thì chuyển kết quả kiểm tra cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện ấn định thuế và xử lý vi phạm theo quy

định, đồng thời kiến nghị xem xét trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân cán bộ công chức có liên quan.

- Trường hợp phát hiện số tiền thuế nộp của tờ khai hải quan đã thông quan, giải phóng hàng không phù hợp với trọng lượng, chủng loại hoặc thấp hơn số tiền thuế trung bình của một tờ khai hải quan có cùng chủng loại hàng hóa, số lượng, trọng lượng trước đó đã được cơ quan hải quan kiểm tra, xác định, nhưng công chức hải quan tại khâu kiểm tra hồ sơ, kiểm thực tế hàng hóa chưa thực hiện việc kiểm tra theo hướng dẫn tại công văn này thì chuyển thông tin cho bộ phận kiểm tra sau thông quan, đồng thời yêu cầu Chi cục Hải quan kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và điều động, luân chuyển công chức khỏi vị trí công tác.

c) Trường hợp để xảy ra vụ việc vi phạm trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Đội Kiểm soát địa bàn nhưng để đơn vị khác, đơn vị ngoài ngành phát hiện, bắt giữ thì xem xét, xử lý trách nhiệm Đội Kiểm soát địa bàn trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, tổ chức thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo trong kiểm soát mặt hàng bách hóa, tiêu dùng nhập khẩu, đồng thời xem xét trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, kiểm tra thực tế trong việc thực hiện các quy định pháp luật hải quan, pháp luật về thuế, các quy định khác và hướng dẫn tại văn bản này, trường hợp có vi phạm thì phải xử lý nghiêm theo quy định.

III. Quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập – tái xuất:

1. Khi làm thủ tục hải quan, Chi cục Hải quan cửa khẩu phân tích thông tin hàng hóa quá cảnh, phát hiện lô hàng có dấu hiệu cất giấu hàng cấm, hàng quá cảnh phải có giấy phép (nhưng không xuất trình giấy phép), hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng không khai báo... thì kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ 100%) tại cửa khẩu nhập, sau khi kiểm tra thực hiện gắn seal định vị điện tử từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất và thông báo cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ 100%) đối với lô hàng trên trước khi xác nhận thực xuất.

2. Hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập – tái xuất (bao gồm cả kinh doanh tạm nhập - tái xuất gửi kho ngoại quan) vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến địa điểm lưu giữ hoặc vận chuyển đến cửa khẩu xuất phải được vận chuyển bằng phương tiện đáp ứng điều kiện giám sát hải quan:

a) Đối với container chứa hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan phải đáp ứng điều kiện về niêm phong, giám sát hải quan, không bị rách vỡ, thủng; tay khóa, chốt có lỗ gắn được seal của cơ quan hải quan; bản lề, tai container đúng theo tiêu chuẩn đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 64/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Đối với phương tiện vận tải là các xe thùng vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan phải đáp ứng yêu cầu về niêm phong, giám sát hải quan như:

Thùng chứa hàng hóa không bị thủng, rách vỡ, thủng; tay khóa, chốt có lỗ đảm bảo gắn được seal của cơ quan hải quan.

Trường hợp container/thùng chứa đựng hàng hóa trên phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan không đáp ứng điều kiện để niêm phong, giám sát hải quan, Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi không cho phép bốc xếp hàng hóa lên phương tiện đó và không xác nhận đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan.

c) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh vận chuyển trên phương tiện vận tải thủy nội địa, nhưng bằng container xếp chồng khít, nhiều tầng, nhiều lớp không thể niêm phong hải quan, Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đi thực hiện gắn seal định vị điện tử trên buồng điều khiển phương tiện và phối hợp với Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đến để giám sát quá trình di chuyển của phương tiện đảm bảo đúng tuyến đường, thời gian vận chuyển đã đăng ký.

3. Các Chi cục Hải quan phải sử dụng seal định vị điện tử để giám sát đối với hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập – tái xuất trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất và thông báo cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất thực hiện kiểm tra niêm phong hải quan trước khi xác nhận hàng qua khu vực giám sát. Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi không được xác nhận đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan nếu container chưa được gắn seal định vị điện tử.

Trường hợp Cục Hải quan tỉnh, thành phố chưa được trang bị seal định vị điện tử hoặc đã sử dụng hết thì sử dụng seal, niêm phong hải quan để niêm phong theo quy định.

4. Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đi chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, giám sát hàng hóa trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất trên Hệ thống seal định vị điện tử để xử lý các thông tin cảnh báo của hệ thống theo đúng quy định tại Quyết 138/QĐ-TCHQ ngày 21/01/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Cục Hải quan tỉnh, thành phố được trang bị seal định vị điện tử có trách nhiệm chỉ đạo Trục ban Cục Hải quan các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, quản lý hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập – tái xuất thực hiện thủ tục hải quan tại các Chi cục hải quan trực thuộc trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp cho phép vận chuyển hàng đi khi chưa gắn seal định vị, chỉ đạo kiểm tra, xác minh đối với các trường hợp hàng hóa đi không đúng tuyến đường, quá thời gian vận chuyển nhưng chưa đến đích hoặc có hành vi can thiệp trái phép seal định vị điện tử và xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức không thực hiện đúng quy trình.

Trục ban Tổng cục, Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Giám sát quản lý về hải quan có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc sử dụng seal định vị điện tử trong toàn ngành để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp không sử dụng seal định vị để quản lý, giám sát hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập-tái

xuất; các trường hợp hệ thống cảnh báo nhưng Chi cục Hải quan nơi hàng hóa đi, các đơn vị liên quan của Cục Hải quan tỉnh, thành phố không có biện pháp kiểm tra, xác minh, truy tìm hàng hóa.

5. Đối với phương tiện vận tải, container rỗng quay trở lại Việt Nam sau khi vận chuyển hàng hóa xuất khẩu (bao gồm cả hàng quá cảnh, hàng hóa xuất khẩu khác) đi qua cửa khẩu biên giới đường bộ, đường thủy nội địa, thì:

- Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên thực hiện kiểm tra thực tế container hoặc phương tiện vận tải để xác định có đúng là container rỗng hoặc phương tiện không chứa hàng nhập khẩu hay không.

- Trường hợp container rỗng vận chuyển bằng đường thủy nội địa và không thể kiểm tra tại cửa khẩu nhập đầu tiên thì Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng đích thực hiện kiểm tra tình trạng container rỗng trên cơ sở thông báo của Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập.

- Chi cục Hải quan kiểm tra container rỗng, phương tiện vận chuyển thực hiện xử lý vi phạm nếu có.

6. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan rà soát các lô hàng thực phẩm kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan còn hạn sử dụng dưới 02 tháng, thực hiện các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ trong quá trình lưu giữ, vận chuyển đến cửa khẩu xuất đến khi đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, không để thấm lậu vào nội địa.

IV Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt cho cán bộ công chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện đúng quy trình thủ tục hải quan và hướng dẫn tại công văn này. Trường hợp để xảy ra tình hình buôn lậu, gian lận, trốn thuế, vận chuyển trái phép qua biên giới trên địa bàn quản lý và bị các lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện thì Cục trưởng, Chi cục trưởng và tương đương, Đội trưởng và cán bộ công chức thừa hành tùy theo mức độ vi phạm để xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định hoặc phải điều động, luân chuyển khỏi vị trí công tác.

2. Cục Hải quan tỉnh, thành phố

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung công văn này cho các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn quản lý để tạo sự đồng thuận và thống nhất trong quá trình thực hiện.

b) Đơn vị Quản lý rủi ro cấp Cục Hải quan:

- Tổ chức thu thập thông tin, phân tích đánh giá rủi ro, xác lập danh sách doanh nghiệp trọng điểm nhập khẩu hàng bách hóa, tiêu dùng để áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp.

- Cung cấp cho Cục Quản lý rủi ro danh sách doanh nghiệp trọng điểm, mặt hàng bách hóa, tiêu dùng có rủi ro cao để bổ sung vào danh mục hàng bách hóa, tiêu dùng trọng điểm.

- Từ kết quả thu thập, phân tích đánh giá rủi ro trên và kết quả tổng hợp đề xuất của Chi cục hải quan, các đơn vị nghiệp vụ hải quan thuộc Cục Hải quan, cung cấp cho Cục Quản lý rủi ro danh sách mặt hàng bách hóa, tiêu dùng có rủi ro cao (mã số, tên hàng hóa và dấu hiệu rủi ro) để bổ sung vào Danh mục hàng bách hóa, tiêu dùng trọng điểm và danh sách doanh nghiệp trọng điểm (mã số thuế, tên doanh nghiệp và dấu hiệu rủi ro) để áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro trên phạm vi toàn quốc.

c) Đội Kiểm soát Hải quan và bộ phận kiểm soát hải quan tại Cục hoặc Chi cục thực hiện đầy đủ các nội dung công việc nêu mục II và tại điểm 4 dưới đây.

d) Chi cục Kiểm tra sau thông quan hoặc Bộ phận kiểm tra sau thông quan:

Thường xuyên rà soát các lô hàng nhập khẩu từ các địa bàn trọng điểm của các doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu trên địa bàn để kịp thời phát hiện dấu hiệu nghi vấn gian lận về chủng loại, số lượng, trị giá,... thực hiện kiểm tra, đánh giá tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

đ) Chi cục Hải quan có trách nhiệm:

- Thực hiện kiểm tra theo kết quả phân luồng và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống theo quy định. Trường hợp tờ khai được hệ thống phân luồng xanh thì thực hiện các biện pháp kiểm soát phù hợp, đồng thời phản hồi cho đơn vị Quản lý rủi ro;

- Rà soát, phân tích đánh giá rủi ro phát hiện hàng hóa, doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro về nhập khẩu hàng cấm, tạm ngừng nhập khẩu, rủi ro về chủng loại, chất lượng, mã số, trị giá, số lượng, sở hữu trí tuệ, xuất xứ..., cung cấp cho đơn vị Quản lý rủi ro cấp Cục áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ kiểm tra 100%) đối với trường hợp được hệ thống phân luồng vàng hoặc luồng xanh và bổ sung Danh sách doanh nghiệp và danh mục hàng bách hóa, hàng tiêu dùng nhập khẩu rủi ro cao.

3. Cục Quản lý rủi ro

a) Tăng cường thu thập thông tin, phân tích đánh giá rủi ro đối với doanh nghiệp nhập khẩu các nhóm mặt hàng bách hóa, tiêu dùng như: rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo; mỹ phẩm, sữa, thực phẩm chức năng; đồ chơi trẻ em; đồ gia dụng, đồ nội thất, đồ điện tử, đồ may mặc, thời trang; vật liệu xây dựng ... để thực hiện:

- Áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ kiểm tra 100%) đối với Danh mục hàng bách hóa, tiêu dùng và Danh sách doanh nghiệp trọng điểm nêu tại điểm c dưới đây;

- Cung cấp thông tin đề nghị giám sát trực tuyến; gắn seal điện tử đối với các lô hàng bách hóa, tiêu dùng trọng điểm đăng ký làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu; cảnh báo rủi ro về các đối tượng nhập khẩu hàng bách hóa, tiêu dùng có dấu hiệu rủi ro cao, dấu hiệu vi phạm nhập khẩu hàng cấm, buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới (nếu có).

b) Chủ trì xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng bách hóa, tiêu dùng nhập khẩu có rủi ro cao và Danh sách doanh nghiệp nhập khẩu hàng

bách hóa, tiêu dùng có dấu hiệu rủi ro, dấu hiệu vi phạm để áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp theo từng thời kỳ.

c) Đánh giá hiệu quả áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro và đề xuất biện pháp xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh sách doanh nghiệp, danh mục hàng bách hóa, hàng tiêu dùng nhập khẩu rủi ro cao phù hợp theo từng thời kỳ.

4. Cục Điều tra chống buôn lậu

a) Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để kịp thời phát hiện những phương thức, thủ đoạn lợi dụng các loại hình nhập kinh doanh tiêu dùng (mã loại hình A11, A12) để buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đối với các mặt hàng là hàng bách hóa, hàng tiêu dùng để đấu tranh, đánh trúng, đánh đúng các đường dây buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, nhằm chủ động kiểm soát được hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, không để các đối tượng lợi dụng.

b) Tổ chức giám sát công khai, bí mật việc sử dụng seal định vị điện tử trong toàn ngành đối với các lô hàng quá cảnh, hàng kinh doanh tạm nhập – tái xuất thuộc diện trọng điểm nhằm phát hiện các trường hợp hàng hóa đi không đúng tuyến đường, quá thời gian vận chuyển nhưng chưa đến đích hoặc có hành vi can thiệp trái phép seal định vị điện tử để kịp thời xử lý theo quy định.

c) Tổ chức thu thập, phân tích thông tin, cung cấp cho Cục Quản lý rủi ro danh sách hàng bách hóa, tiêu dùng có rủi ro cao để bổ sung danh mục hàng hóa trọng điểm; danh sách doanh nghiệp trọng điểm để áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra hoặc soi chiếu.”

d) Kiểm tra, giám sát các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong việc thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục về công tác kiểm soát hải quan đối với mặt hàng, loại hình nêu trên. Đồng thời, phối hợp với Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra, giám sát các lô hàng trọng điểm theo chỉ đạo của Trục ban Tổng cục.

5. Cục Giám sát quản lý về Hải quan

Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan khẩn trương xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu điện tử để chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền có thể thực hiện việc thông báo cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi tại cửa khẩu qua hệ thống đảm bảo tạo thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa.

6. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan

Chủ trì xây dựng phần mềm tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hóa nhập khẩu trước khi hàng hóa đến cửa khẩu biên giới đảm bảo việc kết nối, cập nhật dữ liệu cân điện tử tại cửa khẩu, chia sẻ thông tin với Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan, doanh nghiệp kinh

doanh kho, bãi, địa điểm tập kết, theo dõi hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực kho, bãi, địa điểm tập kết,...

7. Trục ban Tổng cục, Trục ban Cục Hải quan tỉnh, thành phố

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá, phân tích đối với các lô hàng nhập khẩu khi đăng ký tờ khai hải quan trên Hệ thống, đặc biệt là hàng hóa nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng từ các địa bàn trọng điểm, nếu phát hiện các thông tin nghi vấn không đúng khai hải quan về trị giá, chủng loại, nhãn hiệu, số lượng, xuất xứ,... thì chuyển luồng kiểm tra thực tế và giám sát quá trình kiểm tra.

b) Tiếp nhận, xử lý các thông tin xác định trọng điểm đối với các lô hàng có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra, giám sát theo Quy chế trục ban.

c) Tổ chức giám sát quá trình kiểm tra thực tế đối với các lô hàng hóa nhập khẩu phục vụ tiêu dùng từ các địa bàn trọng điểm và hàng hóa quá cảnh, kinh doanh tạm nhập tái xuất có gắn seal định vị điện tử trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất và đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên các tuyến đường trọng điểm, mặt hàng trọng điểm để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp có dấu hiệu đi không đúng tuyến đường, vận chuyển không đúng thời gian hoặc có hành vi can thiệp trái phép seal định vị điện tử.

8. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Thanh tra – Kiểm tra

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát trực tuyến trên hệ thống camera giám sát và các hệ thống nghiệp vụ của ngành, các thông tin có liên quan, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Thanh tra – Kiểm tra báo cáo Lãnh đạo Tổng cục thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp tại đơn vị liên quan để kịp thời ngăn chặn, phát hiện xử lý trách nhiệm của cán bộ công chức theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm tra công vụ và xử lý, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành Hải quan ban hành kèm Quyết định số 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Đinh Tiến Dũng,
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai,
- Lãnh đạo Tổng cục,
- Các đơn vị: VPTC, QLRR, ĐTCBL, KTSTQ, GSQL, CNTT&TKHQ, TXNK, KĐHQ, PC TCCB, TTKT,
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan.....

Số:...../...../20... BLKHH/2021/NK

BẢN KÊ THÔNG TIN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU ĐƯỜNG BỘ
Pre-Arrival Declaration

A. PHẦN KHAI BÁO:

I. Thông tin chung				
1. Địa điểm dỡ hàng (Cửa khẩu/Kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa) Border gate/Point of Unloading:		2. Ngày hàng đến cửa khẩu dự kiến (Date of entry):		
3. Tên/ Địa chỉ người khai/mã số thuế, số điện thoại (Customs declarant/Address/Phone number):.....				
II. Thông tin về phương tiện vận tải:				
1. Loại PTVT (Type of transportation):		2. Tải trọng (Loading capacity):		
3. Biển kiểm soát PTVT; biển KS rơ moóc (Licence of Plate, rơ moóc No):.....		4. Quốc tịch PTVT (Flag State of transportation):.....		
5. Tên người điều khiển PTVT (Driver's full name).....				
III. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu: - Trường hợp đã đăng ký tờ khai hải quan thì khai báo số tờ khai hải quan vào mục ghi chú thay cho thông tin về hàng hóa nhập khẩu tại mục III. - Phải khai cụ thể tên mặt hàng; không được khai chung chung như: Hàng bách hóa, hàng may mặc, hàng điện tử... - Trường hợp lô hàng có nhiều dòng hàng hóa thì lập Bản kê theo các chỉ tiêu mục III để gửi kèm Bản kê thông tin này.				
STT	Tên hàng	Số lượng/trọng lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1. Tổng trọng lượng/đơn vị tính (Total weight):.....				
2. Loại container (Container Size/Type)/Số hiệu container (Cont's number), Số rơ moóc:.....				
3. Tên, Địa chỉ người gửi hàng (Consignor, Shipper/Address):				
4. Tên, Địa chỉ người nhận hàng hoặc đại lý/ mã số thuế Consignee/Address):				

Ghi chú:

- Người khai tại điểm 3 mục I là: Chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền.
- Trường hợp phương tiện đường bộ và đường thủy nội địa đã đăng ký tờ khai TNTX và hàng hóa chở trên phương tiện đó đã đăng ký tờ khai hải quan thì không phải nộp Bản kê này.

....., ngày (date) tháng năm 20....

NGƯỜI KHAI
(Customs declarant)

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN:

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức hải quan tiếp nhận
(ký tên, đóng dấu công chức)

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức giám sát hải quan tại cửa khẩu
(ký tên, đóng dấu công chức)

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức giám sát hải quan tại địa điểm tập kết
(ký tên, đóng dấu công chức)